

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 17 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 571/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hồ Công T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Lô số 13, Khu quy hoạch Hương An, đường số 10, Liên kè 19, phường Hương An, thành phố H, tỉnh TT H.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Lô số 13, Khu quy hoạch Hương An, đường số 10, Liên kè 19, phường Hương An, thành phố H, tỉnh TT H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Công T và chị Hoàng Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Hồ Công T và chị Hoàng Thị P thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Anh Hồ Công T và chị Hoàng Thị P công nhận vợ chồng có 02 con chung là Hồ Hoàng Kim Ngân, sinh ngày 11/11/2009 và Hồ Tuấn Kiệt, sinh ngày 17/01/2020. Hiện hai con chung đang ở với chị Phượng. Nay ly hôn, theo nguyện vọng của cháu Kim Ngân và theo thỏa thuận của hai bên là giao hai

con chung Hồ Hoàng Kim Ngân, sinh ngày 11/11/2009 và Hồ Tuấn Kiệt, sinh ngày 17/01/2020 cho chị Phượng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Kim Ngân, cháu Tuấn Kiệt đủ 18 tuổi. Anh Thành tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng đối với hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng/02 cháu tức mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu Kim Ngân, Tuấn Kiệt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3.Về tài sản chung: Anh Hồ Công T và chị Hoàng Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Anh Hồ Công T và chị Hoàng Thị P xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5.Về án phí:

- Về án phí cấp dưỡng: Anh Hồ Công T phải chịu 150.000 đồng.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hồ Công T và chị Hoàng Thị P mỗi bên phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nay anh Thành tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình của 02 người là 150.000 đồng. Anh Thành đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000789 ngày 10/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H nên nay được khấu trừ phần án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng phải chịu, anh Thành khỏi phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H;
- Ủy ban nhân dân phường Thủy Xuân (số đăng ký kết hôn số 83, ngày 22/11/2008);
- Tổ Hành chính – Tư pháp;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ TÚ LOAN

